

Bản án số: **51/2025/DS-ST**
Ngày **30/9/2025**
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Động**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 22/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bích L** - sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Nay là: ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Cừu O** - sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Nay là: ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Trần Thị Bích L** trình bày:**

Vào ngày 25/12/2021 âm lịch (ngày 27/01/2022 dương lịch) bà Lê Thị Cừu O có đến nhà bà L vay số tiền gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), khi vay hai bên có làm biên nhận nợ ngày 25/12/2021, lãi suất thoả thuận 3%/tháng, từ khi vay số tiền 30 triệu thì bà O đã đóng lãi cho bà L được 12 tháng với số tiền là 10.800.000 đồng (Một triệu đồng), từ tháng 12 năm 2022 đến nay thì bà O không

đóng lãi cũng như không trả tiền gốc cho bà L.

Đến ngày 29/4/2022 âm lịch (ngày 29/5/2022 dương lịch) bà O vay thêm của bà L số tiền 5.000.00 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền này lúc đó bà O nói cho mượn đỡ để đi khám bệnh khoảng 10 ngày sẽ trả lại cho bà L, nên bà L không lấy lãi từ khi cho vay đến nay.

Tổng cộng số tiền bà Lê Thị Cừu O vay của bà L là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên toà bà L yêu cầu: bà Lan yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Cừu O phải trả cho bà L số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Yêu cầu tính lãi số tiền gốc 30.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 27/01/2022 dương lịch cho đến khi giải quyết xong vụ kiện, mức lãi suất theo quy định pháp luật; bà L đồng ý trừ lãi đã nhận 10.800.000 đồng.

Số nợ này bà L chỉ yêu cầu cá nhân bà O trả cho bà L, không yêu cầu chồng bà O phải trả nợ cùng vì bà L nghe bà O nói bà O và chồng đã ly hôn.

*** Theo bản tự khai ngày 28/4/2025 bị đơn bà Lê Thị Cừu O trình bày:**
Vào ngày 25/12/2021 bà O có vay của bà Trần Thị Bích L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bà O có làm biên nhận cho bà L để làm tin, biên nhận đó là do bà O viết và ký tên.

Ngày 29/4/2022 bà O có mượn thêm của bà L 5 triệu đồng, bà O có làm biên nhận cho bà L, chữ viết trong biên nhận là của bà O.

Tổng số tiền bà O nợ của bà L là 35 triệu đồng, lãi suất hai bên thoả thuận miệng 5%/tháng bằng 1.750.000 đồng, bà O đóng lãi cho bà L từ khi vay cho đến tháng 11 năm 2023 thì ngưng cho đến nay. Việc đóng lãi trên thì chỉ có bà L và bà O biết, lúc bà L nhận tiền lãi thì không làm biên nhận nên bà O không có chứng cứ để cung cấp cho Tòa án.

Bà O xác nhận còn thiếu bà L số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), do hoàn cảnh bà O thật sự khó khăn nhưng bà O cố gắng xin trả dần cho bà L mỗi tháng 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Cừu O có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện T tỉnh Kiên Giang. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang. (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An

Giang).

Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy báo phiên tòa hợp lệ, bà Lê Thị Cừu O vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bà Lê Thị Cừu O .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy nguyên đơn bà Trần Thị Bích L khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Cừu O phải thanh toán số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích L yêu cầu Tòa án xử buộc bà Lê Thị Cừu O phải trả số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Cừu O thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Bích L số tiền vay 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng); đây là tình tiết, sự kiện có thật không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. **(BL 18)**

Căn cứ Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay, bà Lê Thị Cừu O đã nhận tài sản vay thì phải có nghĩa vụ trả tiền cho bên cho vay khi đến hạn. Do đó, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Cừu O thanh toán số tiền còn thiếu cho nguyên đơn là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Về tiền lãi Hội đồng xét xử, xét thấy nguyên đơn cho rằng lãi suất 3%/tháng, nhưng bị đơn cho rằng 5%/tháng. Đối với mức lãi suất 3%/tháng hay 5%/ tháng mà các bên có thoả thuận đã vượt quá 20%/năm của khoản vay được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm bằng 1,66%/tháng. Số tiền gốc 30.000.000 đồng tính lãi từ ngày 27/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2025 là 44 tháng 03 ngày (bà Lan đồng ý tính tròn là 44 tháng), được tính như sau: $30.000.000đ \times 1.66\% \times 44 \text{ tháng} = 21.912.000đ$ (Hai mươi một triệu chín trăm mười hai nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là $56.912.000đ - 10.800.000 \text{ đồng}$ (tiền lãi bà O đã đóng cho bà L) = 46.112.000 đồng (bốn mươi sáu triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ và các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự buộc bà O phải trả cho bà L 46.112.000 đồng (bốn mươi sáu triệu một trăm mười hai nghìn đồng). Trong đó: nợ gốc 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu), lãi 11.112.000 đồng (mười một triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

Đối với yêu cầu của bà Lê Thị Cừu O trình bày xin trả dần cho bà L mỗi tháng 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu trả dần của bà O nên Tòa án không có cơ sở để ghi nhận và yêu cầu này cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị Cừu O phải chịu án phí trên số tiền trả cho bà L là 46.112.000 đồng, được tính như sau: 46.112.000 đồng x 5% = 2.305.600 đồng.

- Do bà O là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí (quy định điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án)

- Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bích L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013548 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – An Giang), do yêu cầu khởi kiện của bà L được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463; 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn bà Lê Thị Cừu O .

2. Buộc bà Lê Thị Cừu O phải trả cho bà Trần Thị Bích L số tiền vay vốn gốc và lãi là: 46.112.000 đồng (bốn mươi sáu triệu một trăm mười hai nghìn đồng). Trong đó: nợ gốc 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu), lãi 11.112.000 đồng (mười một triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Lê Thị Cừu O là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí với số tiền 2.305.600 đồng (hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn sáu trăm đồng).

- Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bích L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013548 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – An Giang).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn bà Lê Thị Cừu O vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- TAND tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến